

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng  
Công trình: Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đường QL14 đi Đắk  
Sin (2,3 km đường Bon Bubia xã Quảng Tín)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ  
sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ về  
quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/2/2021 của Chính phủ về  
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ về  
quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD, ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ  
Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD, ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ  
Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD, ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ  
Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo  
bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ văn bản số 778/SXD-KT&QLHĐXD, ngày 09/5/2023 của sở Xây  
dựng tỉnh Đắk Nông về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh  
Đắk Nông năm 2023;*

*Căn cứ văn bản số 820/SXD-KT&QLHĐXD, ngày 15/5/2023 của Sở Xây  
dựng tỉnh Đắk Nông về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, trên  
địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;*

*Căn cứ văn bản số 544/UBND-TC, ngày 08/5/2023 của UBND huyện Đắk  
R'lấp về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các công trình;*

*Căn cứ kết quả thẩm định số 102/KQTD-KTHT ngày 22/6/2023 của Phòng  
Kinh tế và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật  
đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đường  
QL14 đi Đắk Sin (2,3 km đường Bon Bubia xã Quảng Tín);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại tờ trình số 103/TTr-  
KTHT, ngày 22/6/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đường QL14 đi Đắc Sin (2,3 km đường Bon Bubia xã Quảng Tín), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước đường QL14 đi Đắc Sin (2,3 km đường Bon Bubia xã Quảng Tín).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Đắc R'láp.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đắc R'láp.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Sửa chữa khắc phục các hư hỏng, xuống cấp của mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông tuyến đường Quốc lộ 14 đi xã Đắc Sin, đoạn qua Bon Bubia xã Quảng Tín. Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại và vận chuyển hàng của người dân. Ngoài ra, khi công trình được đầu tư sửa chữa sẽ tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong khu vực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, tạo tiền đề phát triển các cơ sở hạ tầng khác.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng, nội dung thiết kế:

Sửa chữa khắc phục các hư hỏng, xuống cấp của mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông tuyến đường Quốc lộ 14 đi xã Đắc Sin, đoạn qua Bon Bubia, xã Quảng Tín có chiều dài: 2.544,85 mét.

4.2.1. Bình đồ: Theo tim đường hiện hữu.

4.2.2. Trắc dọc: Theo tim đường hiện hữu.

4.2.3. Trắc ngang:

- Bề rộng nền đường:  $B_{nền} = 6,0m$ .

- Bề rộng mặt đường:  $B_{mặt} = 3,5 m$ .

- Bề rộng lề đường:  $B_{lề} = 1,25 \times 2 = 2,5 m$ .

- Dốc ngang hai mái nền đường là  $i = 3\%$ .  $Lề = 4\%$

- Nền đường thiết kế rộng 6,0m, với taluy đào là 1/1, taluy đắp 1/1,5. Mặt đường thiết kế rộng  $2 \times 1,75m$ , dốc ngang hai mái 3%.

4.2.4. Nền đường:

- Nền đường trong phạm vi mặt đường sau khi đào bỏ kết cấu áo đường hư hỏng lu xử lý đảm bảo độ chặt  $K_{yc} \geq 0,98$  trong phạm vi 30cm tính từ đáy áo đường xuống.

- Nền đường ngoài phạm vi mặt đường:

+ Đối với nền đường đắp: Lu lèn đảm bảo độ chặt  $K_{yc} \geq 0,95$ . Xử lý nền đất tự nhiên trước khi đắp: Khi nền tự nhiên có dốc ngang  $i < 20\%$ , đào bỏ lớp hữu cơ với chiều sâu đào 20cm rồi đắp trực tiếp; Khi nền tự nhiên có dốc ngang tự nhiên  $20\% < i < 50\%$ , đào thành bậc cấp với bề rộng mỗi cấp  $B=2,0m$  trước khi đắp nền đường.

+ Đối với nền đường đào và nền đường không đào không đắp: Lu xử lý nền đường đảm bảo độ chặt  $K_{yc} \geq 0,95$ ;

- Hệ số mái dốc ta luy nền đường đào 1/1; mái dốc ta luy nền đắp 1/1,5.

#### 4.2.5. Kết cấu mặt đường:

- Đối với đoạn từ lý trình Km0+0,00-:Km0+800,00:

+ Đào bỏ kết cấu áo đường cũ bị hư hỏng.

+ Lu tăng cường nền đường độ chặt  $K_{yc} \geq 0,95$

+ Làm móng cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 18cm đảm chặt  $K_{yc} \geq 0,98$ .

+ Rải lớp giấy dầu cách ly.

+ Bê tông mặt đường đá 1x2 M300 dày 18cm.

- Đối với đoạn từ lý trình Km0+800-:Km2+544,85:

+ Kết cấu thay mới mặt đường hư hỏng dạng ô gà:

- Đào bỏ kết cấu áo đường cũ bị hư hỏng.

- Lu tăng cường nền đường độ chặt  $K_{yc} \geq 0,95$ .

- Làm móng đá dăm nước lớp trên dày 14cm.

- Láng nhựa 3 lớp mặt đường dày 3,5cm, TCN 4,5kg/m<sup>2</sup>.

+ Kết cấu mặt đường tăng cường trên đường cũ bị bong bậc, rạn nứt, lún nhẹ:

- Vệ sinh mặt đường nhựa cũ.

- Tưới nhựa dính bám mặt đường TCN 1kg/m<sup>2</sup>.

- Bù vênh đá 1x2 dày trung bình 2cm.

- Láng nhựa 02 lớp dày 2,5cm, TCN 3,0Kg/m<sup>2</sup>.

4.2.6. Lề đường: Lề đường đất cấp 3 đảm chặt  $K_{yc} \geq 0,95$ .

4.2.7. Thiết kế hệ thống thoát nước:

- Công thoát nước ngang: Tận dụng lại các công thoát nước ngang hiện hữu còn sử dụng tốt đã được đầu tư xây dựng trên tuyến.

- Rãnh thoát nước dọc: Tận dụng lại hệ thống rãnh thoát nước dọc còn tốt. Đào khơi thông rãnh thoát nước bằng máy đào đối với các đoạn rãnh bị đất vùi lấp tiết diện hình thang sâu 0,4m tính từ vai nền đường hoàn thiện, đáy rộng 0,4m, mái dốc taluy trong 1/1, mái dốc taluy ngoài 1/1.

4.2.8. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Cọc tiêu: Được bố trí ở phía lưng đường cong nằm, ở những đoạn đắp cao từ 1,5m trở lên, các đoạn men sông suối. Cọc tiêu bằng BTCT M200 có tiết diện hình vuông cạnh 15cm dài 1,2m, được chôn vào trong đất 50cm. Số lượng: 36 cọc.

- Biển báo: Được làm bằng thép tấm dày 3mm, trên mặt biển được sơn bằng sơn phản quang. Kích thước biển báo là biển tam giác có chiều dài cạnh 90cm. Cột biển báo làm bằng thép ống mạ kẽm D76 và sơn từng đoạn trắng đỏ xen kẽ nhau, bề rộng mỗi vạch sơn là 30cm. Móng cột biển báo làm bằng bê tông đá 1x2 M150 KT (50x50x50)cm. Số lượng: 10 cái.

5. Đơn vị tư vấn lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật là Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng Tân Phú Thành – Chúng chỉ hoạt động xây dựng số: DAN – 00024746 do Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông cấp, năng lực của đơn vị tư vấn phù hợp với quy định hiện hành.

Chủ nhiệm lập hồ sơ thiết kế công trình là ông: Nguyễn Tấn Khanh, được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động phù hợp với quy định hiện hành.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

7. Nhóm, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu lựa chọn:

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;

- Công tác trắc địa trong XDCT - Yêu cầu chung TCXDVN 9398-2012;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- Quy chuẩn Việt Nam 41:2019/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

9. Tổng mức đầu tư: 3.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.779.376.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	84.048.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	292.406.000 đồng.
- Chi phí khác:	25.562.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	18.608.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Nguồn sự nghiệp kinh tế (Nguồn hỗ trợ của tỉnh tại Quyết định 2129/QĐ-UBND, ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2.** Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đắk R'lấp là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và quản lý dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc kho bạc nhà nước, Chủ tịch UBND xã Quảng Tín, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên đầu tư xây dựng Tân Phú Thành và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Tú**